

Số: 163/2017/QĐST- VHNGĐ

VT, ngày 08 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 676/2017/TB-TLVHNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu: Anh Văn Quang Tr, sinh năm 1984

HKTT: Thị trấn TB, huyện TB, tỉnh A

Địa chỉ: số 111 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường TT, TP.V, tỉnh B.

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Hoài T, sinh năm 1988

Địa chỉ: số 37 Võ Thị Sáu, phường H, TP.V, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Văn Quang Tr và chị Nguyễn Hoài T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Văn Quang Tr và chị Nguyễn Hoài T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Văn Quang Tr và chị Nguyễn Hoài T có 01 (một) con chung tên là Văn Nguyễn Quang Th, sinh ngày 05/4/2012.

Theo sự thoả thuận của các đương sự, chị Nguyễn Hoài T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Văn Quang Tr cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng (Năm triệu đồng). Anh Văn Quang Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi, theo mức lãi suất bằng 10%/năm trên số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Văn Quang Tr và chị Nguyễn Hoài T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Văn Quang Tr nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0004812 ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; anh Văn Quang Tr đã nộp xong.

Chị Nguyễn Hoài T nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0004811 ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; chị Nguyễn Hoài T đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP.V;
- Chi cục THA DS TP.V;
- Các đương sự;
- UBND Phường H, TP.V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn H